

KẾ HOẠCH

**đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh
tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng**

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (*sau đây viết tắt là Chỉ thị số 45-CT/TW*); Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh có kế hoạch riêng*) như sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng nhằm tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Cấp ủy các cấp tổ chức quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 45-CT/TW, các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội phải đúng các quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương, hình thức, lãng phí, tiêu cực.

3. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị. Tiếp thu đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; xác định rõ thế mạnh của địa phương, đơn vị khi hợp nhất, sáp nhập để xác định trọng tâm phát triển gắn với nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội khi xây dựng văn kiện đại hội, bảo đảm văn kiện ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và dễ kiểm tra. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy, đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ.

4. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị tư tưởng, tạo được sự đoàn kết, thống nhất cao, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “*cái đẹp*” dẹp “*cái xấu*”. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có

hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém và những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân để tổ chức thành công đại hội.

B- NỘI DUNG

I- NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP

- Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện **04** nội dung: **(1)** Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; **(2)** Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; **(3)** Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 – 2030; **(4)** Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên. Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì đại hội với 03 nội dung, chưa tiến hành bầu ban chấp hành khóa mới.

- Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh; đảng bộ xã, phường (*gồm cả các xã không sáp nhập, các xã thuộc diện hợp nhất, sáp nhập đã tổ chức đại hội*) và các đảng bộ (chi bộ) hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới theo chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thì đại hội với **02** nội dung: **(1)** Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ, chi bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030¹; **(2)** Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp.

- Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh:

(1) Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh Bắc Ninh xây dựng dự thảo văn kiện của cấp ủy để đại hội các tổ chức đảng trực thuộc thảo luận và trình đại hội cấp mình.

Nội dung văn kiện bao quát toàn bộ địa bàn tỉnh sau khi hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới để phục vụ đại hội cấp mình và xây dựng văn kiện cấp ủy cấp trên trực tiếp.

(2) Chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng thuộc diện hợp nhất, sáp nhập chủ trì, phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng tương ứng của các cơ quan, đơn vị tỉnh Bắc Ninh thống nhất mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030 để xây dựng văn kiện trình đại hội đại biểu đảng bộ, chi bộ mình.

¹ Đối với nội dung (1): Những đảng bộ, chi bộ mới thành lập (*không phải hợp nhất, sáp nhập như: Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh...*) chỉ xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*không tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020-2025*).

- Sau khi Đảng bộ tỉnh, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở (gồm cả đảng bộ xã, phường) và các tổ chức cơ sở đảng được hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới thì ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định, kiện toàn ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy² khóa mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội cấp trên.

II- VỀ CHUẨN BỊ VĂN KIẾN ĐẠI HỘI

1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 02 báo cáo chủ yếu:

(1) Báo cáo chính trị (là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng các văn kiện khác): Đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tiếp thu đầy đủ quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các nghị quyết mới của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội và dự thảo văn kiện đại hội cấp trên. Thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, đánh giá cụ thể thế mạnh của địa phương, đơn vị, nhất là những nơi hợp nhất, sáp nhập để đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 sát với bối cảnh, yêu cầu mới và thực tế địa phương, đơn vị sau khi sáp nhập, có tính khoa học, khả thi cao.

(2) Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy: Phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình. Kiểm điểm, đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên; xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân; đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ mới.

2. Việc xây dựng dự thảo văn kiện phải thật sự dân chủ, phát huy tối đa trí tuệ tập thể, thảo luận kỹ lưỡng, chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của hạn chế, khuyết điểm; trách nhiệm của tập thể, cá nhân; rút ra bài học kinh nghiệm. Bố trí thời gian hợp lý để lấy ý kiến góp ý của cấp ủy trực thuộc, cán bộ lão thành, nguyên lãnh đạo, trí thức, nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ, đảng viên bằng hình thức phù hợp. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia góp ý.

Cấp ủy chuẩn bị dự thảo Nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

² Theo Công văn số 8431-CV/BTCTW ngày 26/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

III- VỀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ NHÂN SỰ VÀ BẦU CỬ CẤP ỦY

1. Công tác chuẩn bị nhân sự

Công tác chuẩn bị nhân sự phải đúng nguyên tắc, quy định, dân chủ, công tâm, minh bạch, khách quan, tạo được sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, làm đến đâu chắc đến đó; gắn kết chặt chẽ với quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan của cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhiệm kỳ mới. Cấp ủy khóa mới phải thật sự đoàn kết; tiêu biểu về trí tuệ; có số lượng và cơ cấu hợp lý; đề cao, coi trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực lãnh đạo, uy tín, nhất là tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp chung và có kết quả, sản phẩm công tác cụ thể. Quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ. Tuyệt đối tránh tư tưởng cục bộ địa phương, “lợi ích nhóm”, tiêu cực trong phân công, bố trí, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Không xem xét, phân công, bố trí, giới thiệu giữ chức vụ cao hơn đối với cán bộ đã bị thi hành kỷ luật trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoặc có vi phạm, khuyết điểm theo kết luận của cấp có thẩm quyền hoặc có thông tin về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà các cơ quan chức năng đang, sẽ điều tra, thanh tra, kiểm tra. Nhân sự không trùng cử cấp ủy cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

1.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp bảo đảm tiêu chuẩn chung được nêu tại Chỉ thị số 45-CT/TW; đồng thời, bảo đảm tiêu chuẩn sau:

- Cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở, xã, phường; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường: Trình độ chuyên môn: Đại học trở lên; trình độ lý luận chính trị: Trung cấp trở lên.

- Phó bí thư đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở; bí thư, phó bí thư cấp ủy xã, phường; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường: Trình độ chuyên môn: Đại học trở lên; trình độ lý luận chính trị: Cao cấp hoặc cử nhân.

- Cấp ủy viên cơ sở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: Trình độ chuyên môn: Đại học trở lên; trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp trở lên.

- Cấp ủy viên cơ sở khác: Nói chung, có trình độ lý luận chính trị sơ cấp trở lên. Trường hợp chưa có trình độ sơ cấp lý luận chính trị, sau đại hội, cấp ủy có trách nhiệm cử đi học để bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị.

1.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

1.2.1. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp): Cấp cơ sở tháng 4/2025. Cấp trên trực tiếp cơ sở tháng 6/2025. Đảng bộ xã, phường tháng 7/2025.

1.2.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (xã, phường): Tháng 3/2026.

1.2.3. Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội): Là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

1.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên, những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất 48 tháng trở lên tại thời điểm tính tuổi ở mỗi cấp. Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhưng thời gian công tác phải còn ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Độ tuổi cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

1.3.1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy:

(1) **Cấp trên trực tiếp cơ sở:** Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

(2) **Đảng bộ xã, phường:** Nam sinh từ tháng 7/1968, nữ sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây.

Đối với trường công an cấp xã phải còn thời gian công tác ít nhất 05 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

(3) **Cấp cơ sở:** Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

(4) **Lực lượng vũ trang:** Thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW và các quy định, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

(5) **Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước:** Các đồng chí bí thư là thủ trưởng cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng quản trị; giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp Nhà nước còn thời gian công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, kể cả trường hợp tái cử.

1.3.2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy:

(1) **Cấp trên trực tiếp cơ sở:** Nam sinh từ tháng 6/1967, nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây.

(2) **Đảng bộ xã, phường:** Nam sinh từ tháng 7/1967, nữ sinh từ tháng 7/1971 trở lại đây.

Đối với trường công an cấp xã phải còn thời gian công tác ít nhất 48 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu tại Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*).

(3) *Cấp cơ sở*: Nam sinh từ tháng 4/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

(4) *Lực lượng vũ trang*: Thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW và các quy định, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

1.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy

- Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng có người tham gia cấp ủy. Cơ bản thực hiện bố trí bí thư (*phó bí thư*) cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, phường. Phần đầu cơ bản hoàn thành bố trí bí thư cấp ủy xã, phường không là người địa phương; khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác. Các địa phương, cơ quan, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị để giới thiệu tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Phần đầu đạt tỷ lệ cấp ủy viên là nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với xã, phường*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị. Phần đầu đối mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong nhiệm kỳ (*không thực hiện đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập*). Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bố trí đủ số lượng, tỷ lệ, cơ cấu theo quy định thì trong nhiệm kỳ phải chuẩn bị nhân sự để bổ sung, kiện toàn. Cấp ủy và người đứng đầu có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm để bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ và cán bộ người dân tộc thiểu số vào chức danh cơ cấu tham gia cấp ủy.

1.4.1- Đảng bộ xã, phường:

(1) *Ban Chấp hành*: Từ 27 - 33, trong đó: Đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 02 xã (phường) hoặc không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, số lượng tối đa không quá 27; hợp nhất, sáp nhập từ 03 xã (phường) trở lên, số lượng tối đa không quá 33.

Định hướng cơ cấu: Thường trực cấp ủy; lãnh đạo Hội đồng nhân dân; lãnh đạo Ủy ban nhân dân; cấp trưởng cơ quan của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*); trưởng công an, quân sự; bí thư một số cấp ủy cơ sở; cấp phó một số cơ quan của

cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)... do cấp ủy xem xét, quyết định.

(2) *Ban thường vụ*: Từ 09 - 11. Định hướng cơ cấu: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch Hội đồng nhân dân (*bí thư hoặc phó bí thư kiêm nhiệm*); chủ tịch Ủy ban nhân dân, 01 phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, 01 phó chủ tịch Ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy; trưởng ban xây dựng Đảng; chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội); trưởng công an, quân sự; lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy.

(3) *Phó bí thư*: 02 (01 phó bí thư thường trực, 01 phó bí thư - chủ tịch Ủy ban nhân dân).

1.4.2. Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh:

(1) *Ban Chấp hành*: Không quá 41. Định hướng cơ cấu:

- *Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh*: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy; 01 ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; 01 Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách (*cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*); Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; lựa chọn 04 trong 05 cấp phó của các cơ quan, đơn vị: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (*trong đó, cơ quan, đơn vị mà có đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức Phó Bí thư Thường trực, thì không giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ*); trưởng đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy; trưởng các cơ quan tư pháp tỉnh (*Tòa án, Kiểm sát*); Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; 04 cấp phó cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy (*Tổ chức, Kiểm tra, Tuyên giáo và Dân vận, Văn phòng*); lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị... do Đảng ủy xem xét, quyết định.

- *Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Bí thư Đảng ủy; các phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; 02 Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách (*01 đồng chí cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*); thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các trưởng ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, ban quản lý dự án; 04 cấp phó cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy (*Tổ chức, Kiểm tra, Tuyên giáo và Dân vận, Văn phòng*); lãnh đạo một số sở, ngành; bí thư cấp ủy của một số doanh nghiệp nhà nước...do Đảng ủy xem xét, quyết định.

(2) *Ban thường vụ*: Không quá 11. Định hướng cơ cấu:

- *Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh*: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Bí thư Đảng ủy; 01 ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; 01 Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách (*cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*); Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; lựa chọn 04 trong 05 cấp phó của các cơ quan, đơn vị: Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (*trong đó cơ quan, đơn vị mà có đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức Phó Bí thư Thường trực, thì không giới thiệu nhân sự tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy*) và lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị... do Đảng ủy xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- *Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Bí thư Đảng ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy- Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; các phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; 02 phó bí thư Đảng ủy chuyên trách (*cơ cấu 01 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*) và lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị... do Đảng ủy xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(3) Phó bí thư:

- *Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh*: 02 (01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư chuyên trách).

- *Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh*: 03 (01 phó bí thư thường trực và 02 phó bí thư chuyên trách).

1.4.3. Lực lượng vũ trang: Thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW và các quy định, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

1.4.4. Đảng bộ, chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh:

- *Ban Chấp hành*: Không quá 15.

- *Ban thường vụ*: Không quá 05.

1.4.5. Đảng bộ, chi bộ cơ sở các loại hình khác: Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đối với đảng bộ cơ sở doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên, số lượng cấp ủy không quá 19, ban thường vụ không quá 05.

Các cấp ủy bố trí cơ cấu phù hợp với đặc điểm, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Về quy trình nhân sự: Thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

3. Về công tác bầu cử: Công tác bầu cử phải thực hiện đúng Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của Trung ương.

IV- ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI

Đại biểu dự đại hội phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực

công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

(1) *Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở*: Không quá 300 đại biểu.

(2) *Đại hội đảng bộ xã, phường sau khi hợp nhất, sáp nhập*: Không quá 250 đại biểu.

Ban thường vụ các đảng ủy xã, phường sau khi hợp nhất, sáp nhập thực hiện phân bổ, chỉ định đại biểu của các cấp ủy trực thuộc dự đại hội đảng bộ xã, phường mình.

(3) *Đại hội đảng bộ cơ sở*: Dưới 200 đảng viên, tiến hành đại hội đảng viên. Từ 200 đảng viên trở lên, tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý, tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

Cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 01 đến 02 đại biểu ở mỗi ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội. Đại hội được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

V- THỜI GIAN ĐẠI HỘI VÀ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐIỂM

1. **Đại hội chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở**: Không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

2. **Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở** (*Các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh*) và đảng bộ xã, phường: Không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

3. Về đại hội điểm

3.1. *Đại hội điểm cấp trên trực tiếp cơ sở*: Tỉnh ủy chọn Đảng bộ Công an tỉnh tổ chức đại hội điểm vào đầu Quý III/2025.

3.2. *Đại hội điểm đảng bộ xã, phường*: Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định lựa chọn 01 đảng bộ xã, 01 đảng bộ phường tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm sau khi thực hiện xong việc sắp xếp đơn vị hành chính xã, phường.

* Thời gian họp trù bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội; đối với cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên không quá ½ ngày.

VI- VỀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH

Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch riêng để thực hiện sau khi sáp nhập tỉnh.

VII- BỐ TRÍ, SẮP XẾP, THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ

Việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện theo Kết luận số 128-KL/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ. Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khoá mới ngay sau đại hội hoặc sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn. Bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, cán bộ nghỉ công tác theo Chỉ thị số 45-CT/TW và các quy định hiện hành.

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy: (1) Chỉ đạo tổ chức quán triệt Chỉ thị số 45-CT/TW và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo chỉ đạo của Trung ương. Phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, hướng dẫn việc chuẩn bị, dự và chỉ đạo đại hội đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; (2) Hướng dẫn một số nội dung về công tác nhân sự đại hội theo Chỉ thị số 45-CT/TW và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: (1) Tổ chức quán triệt Chỉ thị số 45-CT/TW và các văn bản về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; xây dựng kế hoạch đại hội ở đảng bộ mình, xong trong **trước ngày 15/5/2025**; thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội (hoặc kiện toàn, bổ sung); lãnh đạo, chỉ đạo cấp dưới thực hiện. (2) Cấp ủy khoá mới tổng kết, rút kinh nghiệm việc tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y, chỉ định cấp ủy và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy; xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

Ban thường vụ các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ thành lập các Tổ công tác do đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện làm Tổ trưởng để chỉ đạo việc xây dựng văn kiện và chuẩn bị các điều kiện tổ chức đại hội đảng bộ các xã, phường thành lập mới (*hoàn thành trước ngày 30/5/2025*).

Ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc chuẩn bị văn kiện và đề án, phương án nhân sự cấp ủy khóa mới; sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý mới tiến hành đại hội.

3. Các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn theo thẩm quyền để các cấp ủy tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh.

4. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc bố trí, sắp xếp

lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, lãnh đạo các cơ quan Nhà nước theo thẩm quyền và phương án nhân sự. Lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, tham mưu đề xuất ban hành chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và thực tiễn của địa phương.

5. Cấp ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (gồm các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh): Làm tốt công tác tuyên truyền để cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia vào công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tăng cường giám sát, nêu phát hiện vi phạm trong công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý theo quy định.

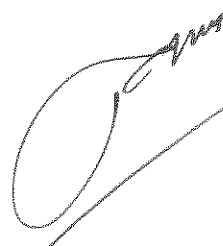
6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu hướng dẫn một số nội dung về công tác nhân sự theo Chỉ thị số 45-CT/TW và các văn bản hướng dẫn của Trung ương; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 17/7/2024 của Tỉnh ủy về đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 354-KL/TU 12/02/2025 của Tỉnh ủy về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 theo Kết luận số 118-KL/TW ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy HĐND tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Gấu